TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/ 2022/ HS-ST
Ngày 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn,
Bà Chu Thị Xuyến.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã ĐT, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tráng (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm: 1962; có vợ là Chị Lưu Thị C, sinh năm: 1980 và có 03 người: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: có 02 tiến án: Ngày 13/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 72/2021/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/8/2021 và Ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 40/2017/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/02/2019(chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hồ Thị K, sinh năm 1967, Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 2, xã TT, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1988, Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 12, xã XT, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988, Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 12, xã XT, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Lưu Thị C, sinh năm 1980, Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã ĐT, huyện Y, tỉnh Nghệ An,
4. Anh Luân Xuân T, sinh năm 1979, Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.
Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/10/2021 Phan Văn P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN màu nâu, biển kiểm soát 37N5-3151 đi từ nhà ở của Phú tại xóm Đ, xã ĐT, huyện Y theo quốc lộ 48E hướng từ xã ĐT đến xã TT, huyện Y với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước quán phở của bà Hồ Thị K, sinh năm 1967, trú tại xóm 2, xã TT, huyện Y Phan Văn P nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 37P1-1981 có chìa khóa đang cắm trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi quan sát thấy không có ai trông coi chiếc xe nói trên Phú đã dựng chiếc xe mà mình đang đi cạnh một quán cắt tóc gần đó rồi đi đến chỗ đang dựng chiếc xe biển kiểm soát 37P1-1981 ngồi lên xe mở khóa và điều khiển chiếc xe mô tô đi tìm nơi để bán. Trên đường đi, do bị ngã xe nên phần giá kim loại sau yên xe bị văng ra khỏi xe. Sau đó, Phan Văn P tiếp tục điều khiển chiếc xe đi theo hướng Quốc lộ 7B, hướng lên chợ Rộc, khi đến khu vực xóm 12, xã XT, huyện Y thì thấy cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1988 nên Phú đã dừng xe cách cửa hàng khoảng 20m tháo biển số xe và vứt bên lề đường. Sau đó đi vào bên trong cửa hàng gặp chị Trần Thị H (vợ của anh H) để bán xe. Do anh H không có mặt ở nhà nên chị H đã gọi video cho anh H qua ứng dụng Messenge để hỏi anh H có mua xe không. Anh H gặp Phan Văn P, đồng thời xem chiếc xe và nói "xe Wave Anpha không mua mô, xe Tàu mới mua" (nghĩa là xe Wave Anpha thì anh H không mua, xe Wave của Trung Quốc sản xuất thì anh H mới mua). Nghe vậy, Phan Văn P nói với anh H "không phải xe trộm mô" thì anh H đồng ý mua xe với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi nói chuyện với anh H, Phan Văn P nói với chị H đưa cho Phú 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền bán xe và đưa thêm cho Phú 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nữa thì đến chiều Phú sẽ mang giấy tờ xe đến. Nghe vậy, chị H nói "chiều anh đưa giấy tờ đến thì em đưa tiền cho". Sau đó, Phan Văn P cầm lấy số tiền bán xe từ chị H, rồi đi đến vị trí đã dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37N5-3151 để lấy xe và đi về nhà ở của mình.

Trong ngày 14/10/2021 người bị hại là bà Hồ Thị K phát hiện mình mất tài sản nên đã đến Công an huyện Y trình báo về việc bà bị trộm cắp chiếc xe mô tô. Đến ngày 19/10/2021 Phan Văn P đã đến Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét chỗ ở của Phan Văn P.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, màu nâu, số máy 100-10029976, số khung MD -71016326, biển kiểm soát 37N5 - 3151, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Luân Xuân T.

- 01 (một) chiếc áo mưa cánh dơi, màu xanh dương, loại một đầu, nhãn hiệu "Hồng Thắm", đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép le màu đen, nhãn hiệu "SAVATO" và 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, nhãn hiệu "NIKE", đã qua sử dụng.

- Ngày 20/10/2021, anh Nguyễn Viết H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu xanh đã cũ, không có biển số, số máy HC09E-0569313, số khung HC09063Y-569292.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: "01chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Anpha màu xanh, dung tích 97cm3, số máy HC09E-0569313, số khung HC09063Y-569292, mang biển kiểm soát 37P1-1981. Xe được mua vào năm 2005 với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), thời điểm ngày 14/10/2021 có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng)".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận số 32/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho người bị hại là bà Hồ Thị K; trả lại tài sản đã thu giữ thuộc quyền sở hữu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Luân Xuân T và chị Lưu Thị C. Số tài sản thu giữ của bị cáo còn lại đang được bảo quản tại kho cơ quan thi hành án huyện Y chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 10/ CT-VKSYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phan Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Cũng tại phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị Hòa mẹ đẻ của bị cáo và chị Lưu Thị C là vợ của bị cáo; Các đương sự và bị cáo đều xác nhận căn cước, lý lịch của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo là không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Hai chiếc xe mô tô thu giữ là tài sản hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án , quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản là đúng qui định của pháp luật.

Đối với vật chứng khác thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến gì đối việc giải quyết vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Việc xét xử vắng mặt bị hại và các đương sự:*

Tại phiên toà vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không trở ngại cho việc giải quyết bồi thường và không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nêu trên. Nên căn cứ vào các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] *Về các hành vi và quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/10/2021, tại khu vực xóm 2, xã TT, huyện Y, tỉnh Nghệ An bị cáo Phan Văn P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Anpha, biển kiểm soát 37P1-1981 trị giá 3.000.000 đồng của bà Hồ Thị K.

[2.2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.2.1] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của bà Hồ Thị K có trị giá 3.000.000 đồng. Trước khi cố ý thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo Phan Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, nhất thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án 02 lần chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội gần đây nhất của bị cáo do có hành vi phạm tội dưới 2.000.000 đồng bị truy tố và xét xử áp dụng tình tiết "Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" làm căn cứ định tội. Do tiền án này đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự không được coi là tình tiết tăng nặng nên không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Như vậy, lần phạm tội gần đây bị cáo chưa bị áp dụng tình tiết tái phạm nên lần phạm tội này được xác định thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần xem xét để tuyên mức án phù hợp qui định pháp luật.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành

vi sai phạm của mình đã chủ động đầu thú phối hợp khai báo để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp tài sản do bị cáo trộm cắp để kịp thời khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai có Bố, mẹ đều có công với cách mạng, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và thân nhân của bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:*

Theo qui định tại khoản 5 điều 173 BLHS qui định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện tại mới ra tù không có công ăn việc làm, không còn tài sản nào khác. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] *Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vật chứng và xử lý vật chứng:*

[2.4.1] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:*

Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[2.4.2] *Vật chứng và xử lý vật chứng:*

Xét thấy, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Anpha, màu xanh đã cũ, không có biển số, số máy HC09E-0569313, số khung HC09063Y-569292 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Hồ Thị K, là vật chứng trong vụ án. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho người bị hại là bà Hồ Thị K là đúng qui định. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, màu nâu, số máy 100 - 10029976, số khung MD-71016326, biển kiểm soát 37N5 -3151 và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Luân Xuân T, xe đã qua sử dụng là tài sản của anh Luân Xuân T nhưng đã cho chị Lưu Thị C làm phương tiện đi lại hàng ngày. Bị cáo dùng chiếc xe này vào việc phạm tội tuy nhiên anh Tài và chị Cảnh đều không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng vào thực hiện tội phạm. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm cho anh Luân Xuân T và chị Lưu Thị C liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên đổi chủ theo qui định của pháp luật.

Đối với tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) chiếc áo mưa cánh dơi, màu xanh dương, loại một đầu, nhãn hiệu "Hồng Thắm", đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lê màu đen, nhãn hiệu "SAVATO" và 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, nhãn hiệu "NIKE", đã qua sử dụng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định các tài sản thu giữ này là tài sản cá nhân của của bị cáo không trực tiếp liên quan đến tội phạm. Tại

phiên tòa bị cáo đã đề nghị Tòa án tiêu hủy các tài sản trên do các tài sản đã cũ không muốn nhận lại. Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo, tịch thu tiêu hủy tài sản không có giá trị sử dụng theo qui định của pháp luật.

[2.5] *Các biệp pháp tư pháp:*

Đối với khoản tiền 1.000.000đ của anh H và chị H mua nhầm tài sản do bị cáo trộm cắp mà có hiện bị cáo chiếm đoạt và sử dụng trái phép, nhưng anh H và chị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại và không khiếu nại gì. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận. Như vậy khoản tiền này trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị truy thu, xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc truy thu cũng không có tính khả thi nên xét không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với khoản tiền này là phù hợp và đúng theo quy định.

[2.6] *Về những vấn đề khác:*

Hành vi mua tài sản của anh Nguyễn Viết H và chị Trần Thị H do các đương sự không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của họ chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*:

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Phan Văn P 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 19/10/2021).*

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chiếc áo mưa cánh dơi, màu xanh dương, loại một đầu, nhãn hiệu "Hồng Thắm", đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lê màu đen, nhãn hiệu "SAVATO" và 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, nhãn hiệu "NIKE", đã qua sử dụng của bị cáo Phan Văn P do không có giá trị sử dụng. Vật

chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 13/01/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phan Văn P phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú